

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ thành nhiệm vụ và giải pháp để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm phối hợp chỉ đạo thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và hài hòa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Đồng Nai thành tỉnh phát triển theo hướng bền vững.

- Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ, đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với đặc điểm, thế mạnh của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, ngập lụt, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Cải thiện chất lượng môi trường nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Yêu cầu

- Các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và cộng đồng phải nhận thức sâu sắc, nhất quán về tầm quan trọng của việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao trách nhiệm trong việc ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; khai thác có hiệu quả

nguồn tài nguyên hiện có, chú trọng sử dụng nguồn tài nguyên tái tạo; bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống.

- Các cấp chính quyền, đoàn thể xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, phối hợp thực hiện chặt chẽ và thống nhất nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU ĐẾN 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường năng lực về thích ứng, phòng chống thiên tai, ngập lụt, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh đối với đội ngũ cán bộ các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững và hiệu quả góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo chuyển biến tích cực trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; quan tâm đầu tư, khuyến khích phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, vật liệu tái chế, cơ chế phát triển sạch (CDM).

Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo; thu hút đầu tư các công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải, khai thác tối đa nguồn điện sinh khối, sử dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường trên nhiều lĩnh vực.

Không để phát sinh/tái lập cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh; hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường sống; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

Nâng cao năng lực quan trắc môi trường, cảnh báo kịp thời diễn biến của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết bất thường.

Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho 100% đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và 75% đối với doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra.

Giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, xây dựng, chất thải rắn nhằm góp phần thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (cập nhật năm 2020) theo yêu cầu tại Văn bản số 4869/BTNMT-BĐKH ngày 08/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chủ động phòng, chống ngập lụt tại các đô thị trọng điểm, có biện pháp hạn chế xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người

dân; đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, chủ động tưới tiêu tối thiểu cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an ninh lương thực.

b) Về quản lý tài nguyên:

Sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai và khai thác hiệu quả, đúng quy định, phát huy nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Bảo đảm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước theo phương thức tổng hợp, toàn diện và hiệu quả cao nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước cho trước mắt và lâu dài, góp phần phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh trước diễn biến của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và sự suy giảm nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh quản lý, kiểm tra việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư; nâng cao ý thức khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Quản lý khai thác hợp lý, chấm dứt tình trạng khai thác rừng trái phép, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan, đa dạng sinh học, nhất là Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai.

Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo. Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung thay thế gạch đất sét nung; chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh vào năm 2025.

c) Về bảo vệ môi trường:

Không để phát sinh/tái lập cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ tiên tiến, xử lý các loại chất thải đạt chuẩn môi trường; khắc phục cơ bản hậu quả của chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh đối với con người và môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm;

Cải tạo trên 70% kênh mương, đoạn sông, suối chảy qua các đô thị đã bị ô nhiễm nặng; 100% các khu đô thị có hệ thống thoát nước; tỷ lệ khu đô thị có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đến năm 2025 đạt trên 25%, trong đó tỷ lệ khu đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt 30%; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường;

Thu gom, xử lý 100% các loại chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại, chất thải y tế;

Đến cuối năm 2025, có trên 90% dân số đô thị sử dụng nước sạch, tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước sạch đạt 85% theo QCVN 02: 2009/BYT.

Đảm bảo độ che phủ của cây xanh tối thiểu đạt 52%, ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt tối thiểu 28,3%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ:

a) Ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

- Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường.

Tăng cường công tác quản lý đất trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, địa phương phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của tỉnh.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2025 của các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao năng lực quan trắc môi trường; thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn, xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo kịp thời các biến đổi khí hậu và thiên tai.

Cập nhật thường xuyên các kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh; đánh giá bổ sung và cập nhật các tác động của biến đổi khí hậu đến Đồng Nai. Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nghiên cứu chuyển đổi mùa vụ và phát triển hệ thống cây trồng, vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu; quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp nhất là các hồ Trị An, hồ Sông Mỹ, hồ Sông Ray,... Bảo vệ, phục hồi, trồng rừng ngập mặn Long Thành, Nhơn Trạch và rừng phòng hộ đầu nguồn sông Đồng Nai.

- Triển khai các chương trình về khuyến khích, thu hút đầu tư các công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải, khai thác tối đa nguồn điện sinh khối; sử dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất, phát triển theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn nhằm giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường trên nhiều lĩnh vực.

- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

Xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt và nước biển dâng đến cấp xã. Chủ động di dời, sắp xếp lại các khu vực các điểm dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của lũ lụt, bão, những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét,

sạt lở đất như Tà Lài, Đắc Lua (Tân Phú), Phước Tân (Tp. Biên Hòa), Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phước An (Nhơn Trạch), bờ kè để phòng chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn qua thành phố Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu).

Xây dựng, nâng cấp các công trình thoát lũ như hồ chứa nước chống lũ Lộc An (Long Thành), hồ Cầu Dầu (Long Khánh), hồ Gia Măng (Xuân Lộc) để bao tránh lũ sông La Ngà; bờ kè để phòng chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn qua Tp. Biên Hòa), để ngăn mặn Ông Kèo (Nhơn Trạch).

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; bảo vệ, duy trì các hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

Thực hiện kiểm kê hiện trạng phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực năng lượng; nông nghiệp; sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) và chất thải trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính cho các lĩnh vực.

Áp dụng các biện pháp công nghệ và quản lý để giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ xanh, thân thiện với môi trường; chuẩn bị cho việc triển khai các công cụ định giá các-bon, hình thành và triển khai thị trường các-bon, thuế, phí các-bon.

Triển khai thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải ..., đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các hộ gia đình. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng (REDD+); bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quản lý tài nguyên

- Điều tra, đánh giá thực trạng trữ lượng, giá trị và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên.

Điều tra, đánh giá tài nguyên nước để xác định trữ lượng, chất lượng, diễn biến tài nguyên nước làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên nước.

Điều tra thoái hóa đất, đánh giá thực trạng, có biện pháp để quản lý, sử dụng đất hiệu quả, bền vững tài nguyên đất đai.

Xây dựng bản đồ địa chất, khoáng sản tỉnh Đồng Nai để xác định, đánh giá nguồn tài nguyên khoáng sản làm cơ sở quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản.

Quản lý chặt chẽ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, gắn liền với việc thăm dò, khai thác khoáng sản đảm bảo nguyên tắc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên không tái tạo.

Điều tra, đánh giá, phát huy các giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan, tài nguyên di truyền chủ yếu tại Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai, khu vực rừng ngập mặn Long Thành - Nhơn Trạch.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và tài nguyên đất đai.

+ Đối với tài nguyên khoáng sản:

Xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2035.

Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo công bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều tra, đánh giá công nghệ và thiết bị trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản, đề ra giải pháp để đảm bảo thu hồi tối đa khoáng sản và hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Đối với tài nguyên nước:

Triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch, bảo vệ, phòng tránh tác hại do nước gây ra để đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Điều tra, đánh giá, quy định khoanh vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đặc biệt là sông Đồng Nai (đoạn từ hồ Trị An đến cầu Đồng Nai).

Công bố danh mục phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với dự án “Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, 2019 - 2020”, “Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Thực hiện quan trắc tài nguyên nước (quan trắc dòng chảy mùa cạn, quan trắc động thái nước dưới đất, bơm thổi rửa giếng quan trắc động thái nước dưới đất).

Tập trung kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Chủ động hợp tác với các tỉnh trên cùng lưu vực sông để có kế hoạch bảo vệ tổng thể nguồn nước.

Kiểm soát các hoạt động khai thác, ngăn chặn tình trạng đánh bắt mang tính hủy diệt nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các sông, hồ trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các dự án thành phần của Quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, trong đó chú trọng xây dựng các hồ chứa nước đảm bảo nhu cầu tưới tiêu và tích trữ nguồn nước vào mùa hạn, gia cố bờ sông nhằm hạn chế sạt lở bờ sông.

+ Đối với tài nguyên đất đai:

Nâng cao chất lượng lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lồng ghép yếu tố bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào quy hoạch.

Xác định ranh giới cấm mọc, quản lý diện tích đất trồng lúa nước, hạn chế việc chuyển đổi đất chuyên trồng lúa sang các mục đích khác, có kế hoạch vốn và sử dụng vốn ngân sách để hỗ trợ người sản xuất lúa, đầu tư thủy lợi để ổn định diện tích đất trồng lúa nước; thực hiện nghiêm Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Khuyến khích, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, bảo vệ, cải tạo, nâng cao độ phì nhiêu của đất; bảo vệ tầng đất canh tác; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất; thực hiện các biện pháp để làm giảm tối đa các tác hại của mưa và dòng chảy do mưa tạo ra.

Rà soát, đánh giá tiềm năng, có kế hoạch đưa vào sử dụng hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng.

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính để quản lý đất đai một cách chặt chẽ, khoa học và hiện đại.

- Chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống.

Ban hành các cơ chế, chính sách, khuyến khích thu hút đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn có công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Đầu tư phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khuyến khích các doanh nghiệp từng bước thay thế việc sử dụng các năng lượng hóa thạch bằng năng lượng thân thiện với môi trường.

Tăng tỷ lệ tái chế chất thải để thu hồi năng lượng (phát điện), sản phẩm có ích (phân bón), cũng như giảm diện tích chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất.

Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung, tiết kiệm đất nông nghiệp, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp, tiết kiệm nhiên liệu, đem lại hiệu quả kinh tế.

c) Về bảo vệ môi trường

- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Làm tốt công tác lập, thẩm định, triển khai thực hiện nghiêm báo cáo đánh giá tác động và Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt đối với các dự án. Không thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, tiêu tốn nguyên liệu, tài nguyên, hiệu quả thấp.

Kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đầu mối giao thông quan trọng, khu vực khai thác chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị, sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đảm bảo các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường. Tăng cường công tác quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý, tiêu hủy chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Tập trung hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường; đào tạo nâng cao năng lực quan trắc; đầu tư thiết bị quan trắc, nhất là trang thiết bị quan trắc tự động. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường và xây dựng cơ chế chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin về môi trường trong tỉnh, với trung ương và các tỉnh, thành lân cận.

Phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải; xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Thực hiện lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch của ngành, địa phương để khai thác sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường gây ra.

Đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường, đặc biệt là hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp; phân loại cơ sở gây nhiễm môi trường nghiêm trọng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc khắc phục triệt để ô nhiễm.

Tiếp tục quan trắc, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường xung quanh khu vực sân bay Biên Hòa trong quá trình Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện dự án "Xử lý ô nhiễm dioxin sân bay Biên Hòa".

Hoàn thành nạo vét các sông, suối bị ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư, đô thị theo kế hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh Đồng Nai. Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, đô thị.

Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; thu hút đầu tư, đưa diện tích đất đã kết thúc khai thác khoáng sản vào sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

Triển khai quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, bảo vệ nghiêm ngặt 135 nghìn ha diện tích có rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn, ngăn chặn nạn phá rừng, cháy rừng.

Điều tra, đánh giá, đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát hạn chế sự phát triển các loài sinh vật ngoại lai xâm hại môi trường. Bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái, các loài sinh vật và tài nguyên di truyền, các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng; kiểm soát và quản lý đa dạng sinh học trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

2. Giải pháp

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh việc quán triệt, học tập nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững; biến nhận thức thành hành động cụ thể ở các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các nhà doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phổ cập những tri thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Đưa nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục và đào tạo phù hợp ở các bậc học, ngành học, kể cả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo các chuyên gia sâu về từng lĩnh vực về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đủ sức giải quyết những vấn đề thực tiễn môi trường của tỉnh. Xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và cộng đồng.

Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các tổ chức, cá nhân để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, tạo dựng một lối sống mới, đạo đức mới thân thiện với môi trường; vận động các doanh nghiệp tham gia phong trào thi đua doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi khai thác, sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã, phát triển các loài sinh vật ngoại lai xâm hại môi trường.

Xây dựng tiêu chí về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Thực hiện đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, địa phương, trước mắt là các khu công nghiệp, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải; tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Chú trọng các giải pháp về công nghệ, định hướng từng bước xây dựng ngành công nghiệp môi trường, ứng dụng công nghệ sinh học vào phát triển tài nguyên tái tạo, công nghệ tiên tiến vào khai thác khoáng sản... Xây dựng và hoàn thiện cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quan trắc môi trường, nhất là quan trắc tự động để cảnh báo ô nhiễm qua hệ thống thông tin viễn thông, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ đốt và composting đối với chất thải rắn thông thường; đối với chất thải rắn y tế, cần hạn chế biện pháp đốt để tránh phát sinh ô nhiễm không khí thứ cấp và nhanh chóng chuyển sang các công nghệ thân thiện với môi trường như khử khuẩn các chất thải lây nhiễm sau đó chôn lấp theo đúng xu hướng quốc tế hiện nay; đối với việc xử lý chất thải nguy hại xử lý theo hướng tập trung quy mô lớn, có thu hồi năng lượng và ưu tiên tái chế.

c) Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Ban hành các quy định cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Rà soát các quy định có liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhất là đối với lĩnh vực đất đai.

Củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các sở, ngành, địa phương để đủ năng lực thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương và các tỉnh giáp ranh trong công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả, phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng

cường công khai để nhân dân giám sát việc quản lý khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả của các đường dây nóng ... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

d) Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục tăng cường đầu tư ngân sách, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí sự nghiệp, xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế và các nguồn kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án, công trình đầu tư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Kết hợp tăng chi từ ngân sách của địa phương với đa dạng hóa các nguồn vốn trung ương cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường lưu vực sông Đồng Nai và Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu.

Thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi xã hội hóa cho ứng phó với biến đổi khí hậu, đầu tư vào các công trình hạ tầng về môi trường và phát triển các dịch vụ bảo vệ môi trường.

Tiếp tục hỗ trợ vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh cho các dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên như: các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các hợp tác xã, các doanh nghiệp thuộc Chương trình chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật. Người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn, khu vực sau khai thác khoáng sản.

Khuyến khích các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải; từng bước xóa bỏ sử dụng nhiên liệu hoá thạch.

Phối hợp, kêu gọi, khai thác có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế thông qua các Quỹ có uy tín, các tổ chức phi chính phủ để tài trợ, ủng hộ kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, đào tạo cán bộ, trao đổi kinh nghiệm và quan tâm chăm sóc nạn nhân bị nhiễm chất độc hoá học dioxin.

đ) Đẩy mạnh hợp tác về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành trong khu vực và hợp tác quốc tế để trao đổi thông tin, tiếp cận công nghệ mới, học tập kinh nghiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Phối hợp với các tỉnh, thành trên lưu vực sông Đồng Nai để có giải pháp ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, quản lý chặt chẽ tài nguyên nước và khai thác khoáng sản, bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học.

Tham gia tích cực thực hiện các công ước, hiệp định quốc tế, khu vực và đặc biệt là các nước ASEAN về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; khai thác hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học ưu tiên bảo vệ các khu vực có tính đa dạng sinh học cao.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát về bảo vệ tài nguyên nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nước; điều tra, đánh giá tài nguyên nước để xác định trữ lượng, chất lượng, diễn biến tài nguyên nước làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên nước; điều tra, xác định khoanh vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Công bố danh mục phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với dự án “Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, 2019 - 2020”, “Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- Tăng cường tần suất quan trắc các thành phần môi trường trong chương trình quan trắc định kỳ và hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng và vận hành cơ chế chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp và các bên liên quan.

- Thường xuyên rà soát và cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh (khi cần thiết). Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

- Xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo công bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh; điều tra thoái hóa đất, đánh giá thực trạng, có biện pháp để quản lý, sử dụng đất hiệu quả, bền vững tài nguyên đất đai.

- Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, triển khai thực hiện nghiêm báo cáo đánh giá tác động và Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt đối với các dự án đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để tổ chức và nhân dân biết và giám sát. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền được phân công; không để phát sinh các điểm nóng về môi trường.

- Chịu trách nhiệm về việc quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN đang hoạt động; tăng cường kiểm tra hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN; giám sát việc xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong KCN.

2. Sở xây dựng

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống ngập cho các đô thị, trong đó ưu tiên thực hiện cho các đô thị trọng điểm.

- Đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường, đặc biệt là hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, cải tạo kênh mương, đoạn sông, suối chảy ra các đô thị đã bị ô nhiễm nặng.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch và thực hiện xây dựng theo quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm tra hướng dẫn đối với các hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị theo quy định.

- Hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng các công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng nguồn nguyên liệu ít phát thải khí nhà kính, tiết kiệm

tài nguyên khoáng sản bao gồm giảm tỷ lệ clinker trong xi măng và sử dụng các nguyên liệu ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất vật liệu xây dựng khác.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi các lò gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh sang sản xuất gạch không nung nhằm tiết kiệm đất nông nghiệp, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp, tiết kiệm nhiên liệu, đem lại hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư trung hạn các giai đoạn trên cơ sở danh mục dự án đề xuất để trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Nghiên cứu quy hoạch, phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu công nghiệp sinh thái trong thời gian tới theo quy định tại Nghị định số 82/2019/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050 trong đó gắn với có quy hoạch bảo vệ môi trường.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải rắn, nước thải trong sản xuất và sinh hoạt; tham mưu tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch, công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng trong đó khai thác tối đa nguồn điện sinh khối đồng phát, tăng cường các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp quản lý, công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi; cải thiện khẩu phần ăn cho vật nuôi; chuyển đổi giấy cây trồng; thay đổi phương thức sử dụng đất; công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi; phát triển nông nghiệp hữu cơ.

- Xây dựng và áp dụng mô hình kỹ thuật canh tác và chăn nuôi giảm phát thải khí nhà kính với từng hệ thống canh tác; hoàn thiện và triển khai trên diện rộng hệ thống canh tác - nuôi trồng thủy sản tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước và ít phát thải.

- Triển khai quản lý chất thải chăn nuôi; quản lý, tái chế, sử dụng phụ phẩm cây trồng để sản xuất phân bón hữu cơ và các sản phẩm hàng hóa có giá trị khác để giảm phát thải khí nhà kính.

- Ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường trong tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản bền vững. Phổ biến rộng rãi công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas và khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ thay thế cho phân vô cơ.

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường trồng rừng và tăng độ che phủ của rừng, ổn định diện tích rừng tự nhiên; thực hiện các giải pháp lâm sinh để phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; phát triển các mô hình thích ứng dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững để tăng lượng hấp thụ các-bon; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Đồng Nai (PRAP), giai đoạn 2020 - 2030; phát triển và triển khai các mô hình nông lâm kết hợp để nâng cao trữ lượng các-bon, bảo tồn đất và đảm bảo các lợi ích về kinh tế.

- Tăng cường mức độ an toàn của hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường thực hiện các chương trình, dự án khoa học và công nghệ phục vụ các mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng triển khai các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, v.v...).

- Nghiên cứu và thẩm định các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến; ứng dụng công nghệ xử lý rác thải hiện đại cho các khu đô thị và vùng nông thôn.

- Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện với khí hậu; hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

6. Sở Giao thông vận tải

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của các phương tiện giao thông, tăng cường phát triển phương tiện giao thông công cộng; tăng cường công tác tuyên truyền để cộng đồng sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân; chuyển đổi vận chuyển hàng hóa đường bộ sang vận tải hàng hóa đường sắt và vận tải đường thủy.

- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo cho các phương tiện giao thông vận tải; phát triển, sử dụng và đa dạng hoá các nguồn nhiên liệu sinh học.

- Tăng cường thực hiện kiểm soát các phương tiện giao thông nhằm đảm bảo các phương tiện giao thông lưu thông không đảm bảo chất lượng; có biện pháp điều tiết, giảm tải áp lực tại các nút giao thông chính trên địa bàn tỉnh nhằm giảm mật độ xe, hạn chế ô nhiễm không khí vùng gia tăng vào giờ cao điểm.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông vận tải theo hướng carbon thấp, tăng số lượng phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu CNG; lồng ghép công tác giảm khí phát thải nhà kính vào các kế hoạch, dự án đầu tư, phát triển giao thông.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

7. Sở Công Thương:

- Tuyên truyền về việc sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu sinh học và năng lượng sạch dần thay thế nhiên liệu hóa thạch.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi

thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình và các phương thức khác.

- Phát triển và tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo độc lập nhằm đáp ứng mục tiêu điện khí hóa nông thôn; đầu tư phát triển các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng tái tạo nổi lưới, phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo để cung cấp nhiệt năng.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, cụm công nghiệp.

- Điều tra, đánh giá công nghệ và thiết bị trong hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản, đề ra giải pháp để đảm bảo thu hồi tối đa khoáng sản và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

8. Sở Thông tin và truyền thông:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh tuyên truyền đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TU, Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ, chú trọng sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

9. Sở Ngoại vụ

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, hình thức thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Cung cấp thông tin liên quan của địa phương phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống và xúc tiến mở rộng quan hệ hợp tác với địa phương của các nước khác theo đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh ban xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác hàng năm và theo từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; tổ chức triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực

hiện các thỏa thuận hợp tác đã được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, triển khai thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế, các hoạt động kết nghĩa, hợp tác, trao đổi, giao lưu với các địa phương, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật; Tham mưu giúp UBND tỉnh định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động hợp tác quốc tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên về thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống; khuyến khích phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

11. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

- Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với các cơ quan có chức năng giải quyết tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp.

- Theo dõi, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy mô được phân cấp.

- Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường; tăng cường diện tích cây xanh trong các khu công nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, triển khai thực hiện nghiêm báo cáo đánh giá tác động và Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt đối với các dự án đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

12. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định.

13. Công an tỉnh Đồng Nai

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm vi phạm pháp

luật liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học theo định kỳ (hoặc đột xuất) để báo cáo UBND tỉnh.

14. UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 457/UBND-KTN ngày 12/01/2021.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức thích ứng với biến đổi khí hậu và các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đội ngũ cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng theo phân cấp quản lý.

- Khuyến khích và hỗ trợ các cộng đồng phát triển mô hình đô thị sinh thái, nông thôn xanh, mô hình nhà ở xanh, mô hình phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn theo phương pháp giảm thiểu - tái chế - tái sử dụng (3R), cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch và chất thải sinh hoạt; chỉ đạo lực lượng chức năng điều tiết, giảm tải áp lực tại các nút giao thông chính trên địa bàn tỉnh nhằm giảm mật độ xe, hạn chế ô nhiễm không khí vùng gia tăng vào giờ cao điểm; tổ chức thực hiện các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ phương tiện giao thông và hoạt động xây dựng.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát về bảo vệ tài nguyên nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nước.

- Tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn, tổ chức thực hiện chương trình cải thiện môi trường nông nghiệp; phổ biến kỹ thuật nông nghiệp về quản lý dịch hại tổng hợp, về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, xử lý chất thải triệt để trong nông nghiệp. Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật để người dân, cộng đồng triển khai và mở rộng quy mô các mô hình sản xuất và tiêu dùng tiết kiệm, an toàn, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas và khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ thay thế cho phân vô cơ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất theo quy mô được phân cấp. Kiên quyết xử lý vi phạm đối với các trường hợp không thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hoạt động của các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường. Thường xuyên tổ chức các hoạt động về bảo vệ môi trường; tổ chức dọn dẹp vệ sinh, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm; vệ sinh ao, hồ, kênh, mương, các tuyến đường, các địa điểm công cộng và các khu dân cư tập trung; chỉnh trang hàng rào, cổng, ngõ; thu gom chất thải rắn về nơi quy định để xử lý; tôn tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Kiểm tra hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ thực hiện phân loại, phân định và bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo an toàn (đặc biệt là chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở gia công cơ khí, tái chế phế liệu) trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Xây dựng các phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (quy mô hộ gia đình) và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn đến nhà máy xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Riêng đối với khu vực Nhơn Trạch và 01 phần diện tích của huyện Long Thành là vùng chịu ảnh hưởng của nước biển dâng do biến đổi khí hậu phải thường xuyên theo dõi, nâng cấp các đoạn đê biển, đê sông xung yếu, xây dựng cống ngăn mặn, giữ ngọt; bảo vệ, đẩy mạnh phục hồi, trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch có liên quan.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Văn bản số 15397/UBND-KTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam.

15. Giám đốc các Khu Bảo tồn Thiên nhiên, Vườn Quốc gia, Ban Quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học; định kỳ hàng năm, đánh giá kết quả và báo cáo UBND tỉnh.

16. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia phản biện, giám sát hoạt động quản lý và xử lý chất thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động cung cấp thông tin, phát huy vai trò, trong hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

trường theo Kết luận số 56-KL-TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, đơn vị, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Phi